



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # 208588

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Lê Quang Bình
Last Middle First
Current Address 102/26 Trần Khắc Chân - Tân Đình - Q1 HCM
Date of Birth 10-12-27 Place of Birth _____
Previous Occupation (before 1975) Colonel
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 4/75 To 9/87
3. SPONSOR'S NAME: Le thi Khanh Nga
Name
Lawndale Ca 90260
Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>Le thi Khanh Nga</u>	<u>Daughter</u>
<u>Lawndale, Ca 90260</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 12/87

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Lê quang Bình
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Lê quang Hồng	1953	Son
Lê thi Cẩm Minh	1955	Daughter
Lê thi Khanh-Mỹ	1956	"
Lê Quang Hưng	1961	Son
Lê thi Soc	1935	Niece
Lê quang Việt	1974	Nephew

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

TP. Hồ Chí Minh ngày 02-01-1989

Kính thưa Bà

Ngày 1.12.87 và ngày 10.10.88, tôi có gửi hồ sơ đây đủ cho ODP Bangkok để xin được đi trú tại Huế. Kỳ.

Theo lệnh Chánh phủ Việt Nam, tôi cũng đã nộp xong hồ sơ xin định cư tại Huế. Kỳ theo diện học tập cải tạo, hồ sơ đã được cấp biên nhận số 775 ngày 1.11.88 tại Công an quân 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tôi gửi kèm theo đây 1 giấy ra tại, đề quý cơ quan trên theo dõi.

Nhân dịp đầu năm dương lịch, tôi kính chúc Bà một năm 89 vui tươi thắng lợi và mong Bà thể nhân nơi đây lòng biết ơn sâu xa của tôi và gia đình tôi.

Trân trọng



Lê Quang Bình

Địa chỉ: Lê Quang Bình 102/26 Trần Khái Chân D1
TP. Hồ Chí Minh Việt Nam.

Thơ này nhớ một Kiều-bà chuyển ngữ

27/12/207
BỘ NỘI VỤ
Trại **KUAN LỘC**

Số **81** **GRI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

309
159.8
Mẫu số 001-ÚT/22-BL
ban hành theo công văn số
2543 ngày 22 tháng 11
năm 1972

0 0 0 8 7 8 0 0 7 0 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số **08/QĐ** ngày **20** tháng **08** năm **1987**

của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **LÊ QUANG BÌNH**

Sinh năm 19 **27**

Các tên gọi khác

Nơi, sinh **Thừa thiên**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

102/26 Trần khắc chân . Quận I TP/ - HỒ CHÍ MINH

Cam tội **Đại tá sỹ quan thanh tra quân đoàn 2**

Bị bắt ngày **15-6-1975**

Án phạt **12CT**

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tống án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại **102/26 Trần khắc chân . Quận I . TP/ HCM .**

Nhận xét quá trình cải tạo

- Trong thời gian cải tạo ở trại có nhiều cố gắng hoàn thành công việc giao , nội quy không sai phạm .

(**Quản chế : 12 tháng**)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày **20** tháng **09** năm **1987**

An tay người trả phí

Lê quang Bình

hình số

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Lê quang Bình

Lê quang Bình

Ngày **08** tháng **9** năm **1987**

Giám thị

Chau Lun

Thiếu tá : **Nguyễn thanh Tâm**

229

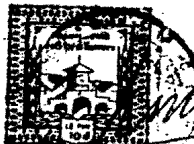
Số: 298

QUYỀN SỞ HỮU

XUẤT BẢN

12 9 8

Ngày



ỦY VIÊN THƯ KỸ

Thư viện Quốc gia

Hồ sơ đơn đề nghị cử tại Nhà. Kỳ theo diện cải tạo
đã nộp tại Công an Q1- TP Hồ Chí Minh ngày 1.11.88
dưới số 775 theo biên nhận của Q1.

Kính gởi gray này đề nghị Hội thẩm theo dõi và for
xôn xái nhận là đơn được trình cử tại Nhà Kỳ
theo diện học tập cải tạo.

Thư

02-01-1988



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE QUANG BINH
Last Middle First

Current Address: 102/26 Trần Khắc Chân Q.1 TP HCM -

Date of Birth: 1927 Place of Birth: Thừa Thiên

Previous Occupation (before 1975) Col
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/15/75 To 09/08/87
Years: 12 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
PO. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

I-V 122.289

HỘI NỘI VỤ
T. tại **XUAN LOC**
Số **01** GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTĐ, ban hành theo công văn số 245 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0 0 0 8 7 8 0 0 7 0 8

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số **08/QĐ** ngày **20** tháng **08** năm **1967**

của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **LÊ QUANG BÌNH**

Sinh năm 19 **27**

Các tên gọi khác

Thư thiên

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

102/26 Trần Khắc Chân . Quận I TP/ HO CHI MINH

Cán tội **Đại tá sỹ quan thanh tra quân đoàn 2**

Bị bắt ngày **15-6-1975**

Án phạt **1TCT**

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại **102/26 Trần Khắc Chân . Quận I . TP/ HCM .**

Nhận xét quá trình cải tạo

- Trong thời gian cải tạo ở trại có nhiều cố gắng hoàn thành công việc giao , nội quy không sai phạm .

(Quan chế : 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày **20** tháng **09** năm **1967**



Họ tên, chữ ký
Lê Quang Bình

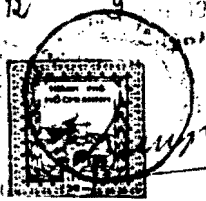
Họ tên, chữ ký
[Signature]



Lê Quang Bình

Thiếu tá : **Nguyễn Thanh Tâm**

Xuất **12** **Quận I**



ỦY VIÊN THU KẾ

[Signature]
Lê Quang Bình

1. Lê. quang Bình
2. Date of birth : October, 1927
Place of birth : Vain xa, Huong Trai, Thua Thien
3. Rank, position : Colonel, Inspector general II corps, Pleiku
4. date arrested : 15. 5 - 1975. Date out of camp : 08-09-1987
5. Residence : 102/26 Tran Khai Chau Q1. Ho Chi Minh City, V.N.
6. Training in USA.
 - 6-12-1965 - associate course Command of general staff - Fort Leavenworth Kansas -
 - 1-1966 - preventive and maintenance course at Fort Knox - Kentucky -
 - 2. 3-1966 - special warfare course at Fort Bragg - North Carolina
7. US advisors in Vietnam. (1975)
 - Mr Spear, Mr Cook, Mr Brook, Mr James - in US consulate Nhatrang.
8. military activities.
 - 1970 - 1972 - chief of staff II corps, Pleiku
 - 1973 -
 - student national defense college Saigon
 - member and chief of staff Vietnamese delegation in 4 joint military commission at Tan Son Nhut Saigon
 - 1974 - II corps deputy Commandant general for territory & pacification.
 - 1975 - II corps inspector general.

IV 122.289 (bố IV ở Bangkok)

ODP CHECK FORM

Date: 9/25/89

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Lê Quang Bình

Date of Birth: 1927 Thừa Thiên

Address in VN 102/26 Trần Khắc Chân
Tân An, Phố Chu Minh

Spouse Name:

Number of Accompanying Relatives:

Reeducation Time: Years Months Days

IV # 208588

VEWL #

I-171 : Yes: No. - EXIT PERMIT: Yes ; No.

Special List #

Sponsor: Lê Thị Khánh Nga

Lawndale CA - 90260

Remarks:
(From Mr. Sullivan)

Sincerely,

KHUC MINH THO

Tel. # 358-5154 (0) - 560-0058 (H)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): _____
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
LE - QUANG - THÔNG	1953	Son
LE - THI - CẨM - MINH	1955	Daughter
LE - THI - KHANH - MỸ	1956	"
LE - QUANG - HÙNG	1961	Son
LE - THI - SỨC	1935	Niece
LE - QUANG - VIỆT	1974	Niece NEPHEW

ADDITIONAL INFORMATION: Lê quang bình năm sinh 1927 /12/10/1927/
Số quân 47/203311 - Xuất thân khóa 9 Trường
Võ bị Quốc gia (Đã học)
1950-1954: Trường Phong 3 quân đoàn 1.
1959: Đại tá Trường Phong 3 / quân đoàn 2.
1970: Tham mưu trưởng quân đoàn 2.
1973: Theo học khóa Cao đẳng Quốc Phong Saigon.
1974: Phụ tá lãnh thổ, quân đoàn 2 / vùng 2
4/75: Học tập cải tạo ở Hà Nam Ninh sau đó
về Long Khanh.
9/87: được thả về nhà. Hiện ở tại địa chỉ:

102/25 Trần Khắc Chân Tân Định Q1
T/P Hồ Chí Minh VN. →

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA):

(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
LE - QUANG - THÔNG	1953	Son
LE - THI - CẨM - MINH	1955	Daughter
LE - THI - KHANH - MY	1956	"
LE - QUANG - HUNG	1961	Son
LE - THI - SÖC	1935	NIECE
LE - QUANG - VIỆT	1974	NIECE NEPHEW

ADDITIONAL INFORMATION:

- Lê quang Bình năm sinh 1927 /12/10/1927/
 Số quân 47/203311 - Xuất thân khóa 9 Trường
 Võ bị Quốc gia (Đã lạc)
- 1950-1954 : Trường Phong 3 quân đoàn 1.
 1959 : Đại tá Trường Phong 3 / quân đoàn 2.
 1970 : Tham mưu trưởng quân đoàn 2
 1973 : Theo học khóa Cao đẳng Sưu Phong Saigon.
 1974 : Phụ tá lãnh thổ, quân đoàn 2 / vùng 2
 4/75 : Học tập cải tạo ở Hà Nam Ninh sau đó
 về long khánh.
 9/87 : được thả về nhà. Hiện ở? tại địa chỉ?

102/25 Trần Khắc Chân Tân Định Q1
 TP Hồ Chí Minh VN. →

Các cố vấn người Mỹ:

1960 Lt Colonel HICKERSON Phòng 3 Quân đoàn.

1972 John Paul Van

Colonel Johnston.

1974 Mr Spear (Tổng lãnh sự khu vực)

Mr Brock.

Mr Cook.

Mr James

1973 Liên Hiệp Quân Sự 4 bên.

Th / Tướng Woodward.

* Số IV 208588 (đúng chuẩn tên LÊ QUANG BÌNH và LÊ THỊ CẨM MINH)

* Chưa có LOI và I - 171.

Các cô' viên nguồn Mỹ:

- 1960 Lt Colonel HICKERSON Phòng 3 Quân đoàn.
1972 John Paul Van
Colonel Johnson.
1974 Mr Spear (Tổng lãnh sự Nha Trang)
Mr Brock.
Mr Cook.
Mr James
1973 Liên Hiệp Quân Sự 4 bên.
Th / Tướng Woodward.

* Số IV 208588 (đứng chung tên LÊ QUANG BÌNH và LÊ THỊ CẨM MINH)
* Chưa có LOI và I - 171.

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205 - 0635

MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH GỬI ĐẾN HỘI
TUY Ý MUỐN GỬI HAY KHÔNG

N.B. PLEASE DO NOT SEND THIS FORM IF YOU DO NOT WISH TO PROVIDE INFORMATION.

PRISONER'S NAME (TÊN TÙ NHÂN) : LE QUANG BINH
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 10 12 1927
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : MALE Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) : ☒

(Tình trạng gia đình) : 102/26 TRẦN-KHẮC-CHÂN TÂN-ĐÌNH Q.1

ADDRESS IN VIETNAM : T/P HỒ-CHÍ-MINH.
(Địa chỉ tại VN)

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) ☒ No (Không)

: If yes (nếu có) : From (Từ) : 4/75 To (Đến) : 9/87

PLACE OF RE-EDUCATION : HA-NAM-NINH - LONG KHANH.
CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) :

EDUCATION IN U.S. : 1965 Fort LEAVEN WORTH - KANSAS * 1966 Special warfare Fort
(DU HỌC TẠI MỸ) 1/1965 Preventive Maintenance Fort Knox Phogg - North Carolina
VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp bậc) : COLONEL Kentucky.

VN GOVERNMENT : Position (Chức vụ) : Date (Năm) :

(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : ☒ IV Number (số hồ sơ) : 208588 No (Không) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : 3 persons.

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN : 102/26 TRẦN KHẮC CHÂN TÂN ĐÌNH Q.1

(Địa chỉ liên lạc tại VN) T/P HỒ-CHÍ-MINH.

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : LE-THI-KHANHNGA

(Tên, Địa chỉ Thân nhân : Lawndale CA 90250

hay Người Bảo Trò)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : No (Không) : ☒

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : Daughter.

NAME AND SIGNATURE : LE THI KHANHNGA

ADDRESS OF INFORMANT : Lawndale CA 90250 (Phone 1213/1

(Tên, Địa chỉ, Chữ ký, ở của người điền đơn này)

DATE : 12/7/1987 Khanhnga

BỐI GIA ĐÌNH TỬ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205 - 0635

MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH GỬI ĐẾN HỘI
TỰ Ý MUỐN GỬI HAY KHÔNG

N.B. PLEASE DO NOT SEND THIS FORM IF YOU DO NOT WISH TO PROVIDE INFORMATION.

PRISONER'S NAME (TÊN TỬ NHÂN) : LE QUANG BINH

DATE, PLACE OF BIRTH : 10 12 1927
(NĂM, NƠI SINH ĐÈ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : MALE Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) : ☒

ADDRESS IN VIETNAM : 102/26 TRẦN-KHẮC-CHÂN TÂN-DÌNH Q 1
(Địa chỉ tại VN) : T/P HỒ-CHÍ-MINH.

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) ☒ No (Không)

: If yes (nếu có) : From (Từ) : 4/75 To (Đến) : 9/87

PLACE OF RE-EDUCATION : HA-NAM-NINH - LONG KHANH
CAMP (TRẠI TỬ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) :

EDUCATION IN U.S. : 1965 Fort LEAVENWORTH - KANSAS * 1966 Special warfare Fort
(DU HỌC TẠI MỸ) 1/1965 Preventive Maintenance Fort Knox Progg - North Carolina
VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp bậc) : COLONEL Kentucky.

VN GOVERNMENT : Position (Chức vụ) : Date (Năm) :

(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : ☒ IV Number (số hồ sơ) : 208588 No (Không) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : 6 persons.

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN : 102/26 TRẦN KHẮC CHÂN TÂN DÌNH Q. 1

(Địa chỉ liên lạc tại VN) : T/P HỒ-CHÍ-MINH.

NAME ADDRESS OF : LE-THI-KHANHNGA 1

SPONSOR/RELATIVE

(Tên, Địa chỉ Thân nhân : Lawndale CA 90250
hay Người Bảo Trờ)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : No (Không) : ☒

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : Daughter

NAME AND SIGNATURE : LE THI KHANHNGA

ADDRESS OF INFORMANT

(Tên, Địa chỉ, Chữ ký, ở Lawndale CA 90250 (Phone 1213)

của người điền đơn này)

DATE : 12/7/1987 Khanhnga

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): _____
(Listed on Page 1)

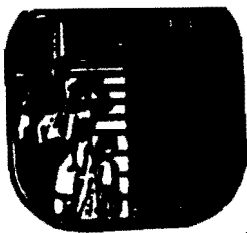
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
LE - QUANG - THONG	1953	Son
LE - THI - CAM - MINH	1955	Daughter
LE - THI - KHANH - MY	1956	"
LE - QUANG - HUNG	1961	Son
LE - THI - SOC	1935	Niece
LE - QUANG - VIET	1974	Niece NEPHEW

ADDITIONAL INFORMATION:

Lê quang bình năm sinh 1927 (12/10/1927)
Số quân 47/203311 - Xuất thân khóa 9 Trường
Võ bị Quốc gia (Đã lạc)

1960-1964 : Trưởng phòng 3 quân đoàn 1.
1959 : Đại tá Trưởng phòng 3 / quân đoàn 2.
1970 : Tham mưu trưởng quân đoàn 2.
1973 : Theo học khóa Cao đẳng Dược Phòng Saigon.
1974 : Phụ tá lãnh thổ, quân đoàn 2 / vùng 2
4/75 : Học tập cải tạo ở Hà Nam Ninh sau được
về long khẩu.
9/87 : được thả về nhà. Hiện ở tại địa chỉ:

102/25 Trần Khắc Chân Tân Định Q1



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205
TELEPHONE: 703-998-7850

Card
12/11/87

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Board of Directors

ĐẶC MÌNH THO
TRẦN KIM DUNG, MS
NGUYỄN XUÂN LAM, MA
TRẦN NGỌC DUNG, MA
MIS LÊ VĂN HÙNG
NGUYỄN QUYNH GIANG
TRẦN THỊ PHƯƠNG
HUYỀN KIM CH
TRẦN THỊ PHƯƠNG
HUYỀN KIM CH
DUONG MY-LAM SOLANO

Mẫu Đơn Xin Gia-Nhập

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

888888888

Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam hoạt động bất vụ lợi, chuẩn tuyền xã hội và nhân đạo nhằm mục đích yêu trợ cho việc trả tự do cho tù nhân chính trị Việt Nam và đoàn tụ gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây:

Họ và Tên: LÊ-THỊ-KHANHNGA
Địa chỉ: Lawndale CA 90250

Điện thoại: (số) (nhà) (2)
Tên thân nhân trong danh sách tù nhân chính trị của Hội: LÊ QUANG BÌNH

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em v.v.) CHA

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ:
Niên lệ: \$ 12.00 (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: (tùy ý)

Thủ tục, ngân phiếu xin gói và:

Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam
P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205
TELEPHONE: 703-998-7850

Ban Chấp Hành T.U.

Executive Board

ĐẶC MÌNH THO
PRESIDENT
TRẦN KIM DUNG, MS
VICE-PRESIDENT
NGUYỄN QUYNH GIANG
VICE-PRESIDENT
TRẦN NGỌC DUNG, MA
SECRETARY GENERAL
NGUYỄN XUÂN LAM, MA
DEPUTY SECRETARY
TRẦN THỊ PHƯƠNG
TREASURER
HUYỀN KIM CH
DEPUTY TREASURER

Cố Vấn Đoàn

Advisory Committee

DUONG MY-LAM SOLANO, ESQ.

Cố Vấn Đoàn

Advisory Committee

DUONG MY-LAM SOLANO, ESQ.

REPUBLIC MONEY ORDERS, INC. ISSUER

88-314
1119

12/7 1987

PAY TO THE
ORDER OF

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

★★ NOT GOOD OVER TWO HUNDRED DOLLARS ★★

DEC 04 1987

MARKET

\$*1200*

LE THI KHANHNGA

SENDER'S NAME & ADDRESS

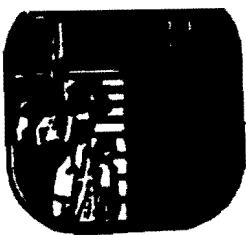
Quanh O. Curtis

TREASURER

REPUBLIC MONEY ORDERS, INC.

PAYABLE AT
RepublicBank Henderson
Henderson, Texas

Lawndale CA 90260



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205
TELEPHONE: 703-998-7850

Card
12/11/87

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BOARD OF DIRECTORS

CHỨC MÌNH THO
TRẦN KIM DUNG, MS
NGUYỄN XUÂN LAM, MA
TRẦN NGỌC DUNG, MA
MIS LÊ VĂN HÙNG
NGUYỄN QUYNH GIAO
TRẦN THỊ PHƯƠNG
HUYỀN KIM CH
TRẦN THỊ PHƯƠNG
HUYỀN KIM CH
DUONG MY-LINH SOLANO

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

Hội Gia Đình Tủ Nhân Chính Trị Việt Nam hoạt động bất vụ lợi, tuân tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích yêu trợ cho việc trả tự do cho tù nhân chính trị Việt Nam và đoàn tụ gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây:

Họ và Tên: LÊ-THỊ-KHANHNGA
Địa chỉ: Lawndale CA 90250

Điện thoại: (số) (nhà)
Tên thân nhân trong danh sách tù nhân chính trị của Hội: LÊ QUANG BÌNH

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Cha, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em v.v.) CHA

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời gĩ:
Niên liệm: 4 12.00 (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: (tùy ý)

Thủ từ, ngân phiếu xin gửi về:

Hội Gia Đình Tủ Nhân Chính Trị Việt Nam
P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205
TELEPHONE: 703-998-7850

Ban Chấp Hành T.U.

Executive Board

CHỨC MÌNH THO
PRESIDENT
TRẦN KIM DUNG, MS
VICE-PRESIDENT
NGUYỄN QUYNH GIAO
VICE-PRESIDENT
TRẦN NGỌC DUNG, MA
SECRETARY GENERAL
NGUYỄN XUÂN LAM, MA
DEPUTY SECRETARY
TRẦN THỊ PHƯƠNG
TREASURER
HUYỀN KIM CH
DEPUTY TREASURER

Cố Vấn Đoàn

Advisory Committee

DUONG MY-LINH SOLANO, ESE

Cố Vấn Đoàn

Advisory Committee

DUONG MY-LINH SOLANO, ESE

REPUBLIC MONEY ORDERS, INC. ISSUER

88-314
1119

12/7 1987

PAY TO THE
ORDER OF

HOI GIA DINH TU NHAN CHINH TRI VIET NAM

★★ NOT GOOD OVER TWO HUNDRED DOLLARS ★★

DEC 04 1987

MARKET

\$*1200*

LE THI KHANHNGA

SENDER'S NAME & ADDRESS

Quanh O. Curtis

TREASURER

REPUBLIC MONEY ORDERS, INC.

PAYABLE AT
RepublicBank Henderson
Henderson, Texas

Lawndale CA 90260

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): _____

(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
LE - QUANG - THONG	1953	Son
LE - THI - CAM - MINH	1955	Daughter
LE - THI - KHANH - MY	1956	"
LE - QUANG - HUNG	1951	Son
LE - THI - SOC	1935	Niece
LE - QUANG - VIET	1974	Niece NEPHEW.

ADDITIONAL INFORMATION:

Lê quang Binh năm sinh 1927 (12/10/1927)
 Số quân 47/203311 - Xuất thân khóa 9 Trường
 Võ bị Quốc gia (Đã lìa)
 1950-1954: Trưởng phòng 3 quân đoàn 1.
 1959: Đại tá Trưởng phòng 3 quân đoàn 2.
 1970: Tham mưu trưởng quân đoàn 2.
 1973: Theo học khóa Cao đẳng Dục Phong Saigon.
 1974: Phụ tá lãnh thổ, quân đoàn 2 vùng 2.
 4/75: Học tập cải tạo ở Hà Nam Ninh sau được
 về long khảnh.
 9/87: được thả về nhà. Hiện ở tại địa chỉ:

102/25 Trần Khắc Chân Tân Định Q1
 T/P Hồ Chí Minh VN. →

Các cô'vân người Mỹ:

1960 Lt Colonel HICKERSON Phòng 3 Quân đoàn.

1972 John Paul Van

Colonel Hanson.

1974 Mr Spear (Tổng Lãnh Sự Nha Trang)

Mr Brock.

Mr Cook.

Mr James

1973 Liên Hiệp Quân Sự 4 bên.

Ti / Tướng Woodward.

* Số IV 208588 (đứng chung tên LÊ QUANG BÌNH và LÊ THỊ CẨM MINH)

* Chưa có LOI và I - 171.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): _____

(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
LE - QUANG - THÔNG	1953	Son
LE - THI - CẨM - MINH	1955	Daughter
LE - THI - KHANH - MY	1956	"
LE - QUANG - HƯNG	1951	Son
LE - THI - SỨC	1935	NECE
LE - QUANG - VIỆT	1974	NECE NEPHEW

ADDITIONAL INFORMATION:

Lê Quang Bình năm sinh 1927 (12/10/1927)
 Số quân 47/203311 - Xuất thân khóa 9 Trường
 Võ bị Quốc gia (Đã lạt)

1950-1954: Trường Phòng 3 quân đoàn 1.
 1959: Đại tá Trường Phòng 3 quân đoàn 2.
 1970: Tham mưu trưởng quân đoàn 2.
 1973: Học học khóa Cao đẳng Sư phạm Phòng Saigon.
 1974: Phụ tá lãnh thổ, quân đoàn 2 vùng 2.
 4/75: Học tập cải tạo ở Hà Nam Ninh sau được
 về long khẩu.
 9/87: Được thả về nhà, hiện ở tại địa chủ?

102/25 Trần Khắc Chân Tân Định Q1
 T/P Hồ Chí Minh VN. →

Các cô'vân nguôn Hết:

1960 Lt Colonel HICKERSON Phòng 3 Quân đoàn.

1972 John Paul Van

Colonel Johnson.

1974 Mr Spear (Tổng Lãnh Sự Nhà Trắng)

Mr Brock.

Mr Cook.

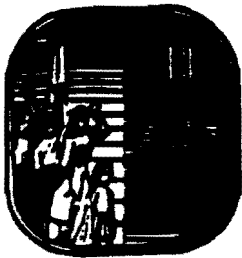
Mr James

1973 Liên Hiệp Quốc Sứ 4 bên.

Th / Tướng Woodward.

* Số IV 208588 (đứng chuang tên LÊ QUANG BÌNH và LÊ THỊ CẨM MINH,

* Chưa có LOI và I - 171.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205
TELEPHONE: 703-998-7850

Card
12/11/87

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ Board of Directors

KHÚC MINH THO
TRẦN KIM DUNG, MS
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
TRẦN NGỌC DUNG, MA
MIS LÊ VĂN HÙNG
NGUYỄN QUYNH GIANG
TRẦN THỊ PHƯƠNG
HUỖN KIM CH
TRẦN THỊ PHƯƠNG
HUỖN KIM CH
DUONG MY-LINH SOLANO

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
888888888

Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam hoạt động bất vụ lợi, tuân theo hiến pháp và nhân đạo nhằm mục đích yêu trợ cho việc trả tự do cho tù nhân chính trị Việt Nam và đoàn tụ gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây:

Họ và Tên: LÊ-THỊ-KHANH-NGA

Địa chỉ: Laundale CA 90250

Điện thoại: (số) (nhà) 213

Tên thân nhân trong danh sách tù nhân chính trị của Hội:

LÊ QUANG BÌNH

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:

(Cha, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em v.v.) CHA

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ:

Niên lệ: 412.00 (\$12.00)

Đóng góp ủng hộ: (tùy ý)

Thờ tủ, ngân phiếu xin gói vế:

Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam
P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205
TELEPHONE: 703-998-7850

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THO
PRESIDENT
TRẦN KIM DUNG, MS
VICE-PRESIDENT
NGUYỄN QUYNH GIANG
VICE-PRESIDENT
TRẦN NGỌC DUNG, MA
Secretary General
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
Deputy Secretary
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Treasurer
HUỖN KIM CH
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

DUONG MY-LINH SOLANO, ESQ.

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

DUONG MY-LINH SOLANO, ESQ.

FROM: Lê Quang Bình
102/26 Trần Khắc Chân
Q1 Thành phố Hồ Chí Minh VN



JAN 20 1989



TO: Bà Huệ Minh Th
P.O. Box 5435
Arlington VA. 22205-0635
USA

PAR AVION VIA AIR MAIL

LÊ THỊ KHÁNH NGÀ

Lawndale CA 90260.



Handwritten note: "Moi... Hoi gia dinh tu nhan chinh tri Vietnam" (Vietnam Family Self-Management Association).

To: HỒI GIA ĐÌNH TỰ NHẬN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM.

P.O Box 5435

ARLINGTON VA 22205 - 0635.

LÊ THỊ KHÁNH NGÀ

Lawndale CA 90260.



DEC 11 1987

To: HỒI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM.

P.O Box 5435

ARLINGTON VA 22205 - 0635.

11



To: Lê Thị Khanh Nga

Lawndale CA 90260.

Los Angeles ngày 12. 8. 1989

Kính gửi Hội gia đình tù nhân chính trị Việt Nam

Tôi là hội viên của HGD TNCT, xin gửi lời chúc Hội
luôn luôn phát triển và thanh đấu giúp đỡ ~ người tù chính
trị. Nhân tiện đây tôi đọc báo có biết 3000
người tù cải tạo sẽ được qua Mỹ vào tháng 10/89.
Tôi có người chưa viết tên là:

Đề Quang Bình cấp bậc Đại tá (được phóng
thịch vào ngày 2/9/87)

Nếu hội có danh sách của 3000 người đó, xin cho
biết có tên của tôi hay o? Để tôi chuẩn bị sẽ đỡ
nóng lòng trông đợi.

Thân thật cảm ơn rất nhiều và chúc Hội đạt
được nhiều thắng lợi.

Thân.

Khánh Nga

Lê Thị Khánh Nga

Lawndale CA 90260

TB: Xin gửi đến Hội viên nguyệt Niệm

Los Angeles ngày 12-8-1989

Kính gửi Hội gia đình từ nhân chính trị Việt Nam,
Tại Hà Nội miền bắc HAGDINCT, xin gửi lời chào và
luôn luôn phát triển xã thành phố giúp đỡ người từ chính
trị nhân tiên đây tại đó có số tiền 3000
người từ cải tạo sẽ được qua Mỹ vào tháng 10/89.
Tôi có người cháu ruột tên là:

Đỗ Quang Bình cấp bậc Đại tá. (Đã phải
chức sau ngày 2/9/87)

Nếu hội có danh sách của 3000 người đó, xin cho
biết có tên cháu tôi hay không? Để tôi chuẩn bị sẵn để
nâng lòng tưởng nhớ.

Thân chào các anh rất nhiều và chúc Hội đạt
được nhiều thắng lợi.

Thân

Khánh Nga

Kính gửi Khán Nga

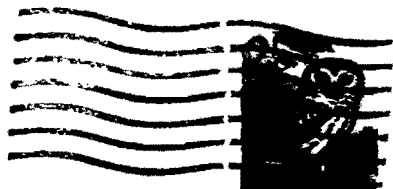
Lawndale, CA 90240

Tb Xin gửi đến Hội viên người Việt

DUONG TAN NGUYEN KHANH NGA LE		133
LAWDALE, CA 90240		Aug 14 1989 90-7003/3222
PAY TO THE ORDER OF Hoi GIA DINH TU NHAN CHINH TRI VN		\$ 24.00
Twenty - four		DOLLARS
GREAT WESTERN BANK  A Federal Savings Bank 2501 WEST ROSECRANS AVE. GARDENA, CA 90249		
MEMO Miền Nam 88 & 89		Nguyen Duong Tan

LE THI KHANZINGA

Lawndale CA 90260



Lê Quany Binh.

AUG 23 1989

To: HGD TN CTUN

P.O. Box 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635